TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **10**/2024/HNGĐ- ST Ngày: 28-5-2024 *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ; Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Sùng Thị Ch**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản Háng T, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Giàng Chừ C**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản Tìa Gh, xã Tìa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 13, phân trại I, trại giam Nà Tấu Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên), vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch cho chị Sùng Thị Ch:

Anh **Sùng A T**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đ, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sùng Thị Ch trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 theo phong tục tập quán, có tổ chức đám cưới, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi về chung sống với nhau, thời gian đầu hạnh phúc và có với nhau 05 con chung. Nhưng đến đầu năm 2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, đến năm 2018 anh Giàng Chừ C bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và bị Toà án xử phạt 20 năm tù giam. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Sùng Thị Ch thấy không còn tình cảm với anh Giàng Chừ C nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cấu.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C quá trình sống chung hai người có với nhau 05 con chung là các cháu: Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005, Giàng A D, sinh ngày 24/11/2007, Giàng A X, sinh ngày 14/5/2009, Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014, Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018. Sau khi ly hôn chị Sùng Thị Ch có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu: Giàng A D, Giàng A X; Giàng A C, Giàng Thị Dua. Về cấp dưỡng nuôi con chị Sùng Thị Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với cháu Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên chị Sùng Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Sùng Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Các cháu Giàng A D, sinh ngày 24/11/2007, Giàng A X, sinh ngày 14/5/2009, Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014, Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018. Các cháu đã có đơn gửi lên Toà án thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ, vì bố là Giàng Chừ C đang phải đi chấp hành án, nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Đối với cháu Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005 đã đủ 18 tuổi và cháu đã có lời khai thể hiện cháu đã trưởng thành tự chăm sóc được bản thân.

** Tại Bản tự khai ngày 19/4/2024, bị đơn anh Giàng Chừ C trình bày:*

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Sùng Thị Ch, sau một thời gian tìm hiểu và đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 tại bản Tìa Gh, xã Tìa D, huyện Điện Biên Đ nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc và có với nhau 05 người con chung. Đến năm 2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, đến năm 2018 anh bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và bị Toà án xử phạt 20 năm tù giam. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, anh Giàng Chừ C vẫn còn yêu thương vợ con, những sai lầm của bản thân anh sẽ cố gắng sửa chữa, thay đổi bản thân khi anh chấp hành án xong. Anh nhận thấy mẫu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Vì vây, anh không đồng ý ly hôn.

[2]. Về con chung, con riêng: Anh Giàng Chừ C và chị Sùng Thị Ch quá trình sống chung hai người có 05 người con là các cháu: Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005, Giàng A D, sinh ngày 24/11/2007, Giàng A X, sinh ngày 14/5/2009,

Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014, Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018. Anh không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết về con chung.

[3]. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng quy định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại điện Viện kiểm sát căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C. Giao các cháu Giàng A D, sinh ngày 24/11/2007; Giàng A X, sinh ngày 14/5/2009; Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014; Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018 cho chị Sùng Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Đối với cháu Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005 đã đủ 18 tuổi và cháu đã có lời khai thể hiện cháu đã trưởng thành tự chăm sóc được bản thân. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thủ tục thụ lý yêu cầu của nguyên đơn*: Ngày 04/4/2024 chị Sùng Thị Ch nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Chị Sùng Thị Ch có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 và được Tòa án thụ lý theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 05/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị Ch theo Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Giàng Chừ C có hộ khẩu thường trú tại bản Tìa Gh, xã Tìa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, nên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ và đã tống đạt hợp lệ cho anh Giàng Chừ C. Tuy nhiên, anh Giàng Chừ C đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng đến ngày 13/5/2024, anh Giàng Chừ C không đến phiên tòa và không có đơn xin xét

xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngay sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Quyết định hoãn phiên tòa bảo đảm qua đường Bưu điện và nhờ cán bộ Trại giam Nà Tấu tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/5/2024, anh Giàng Chừ C không nhận Quyết định hoãn phiên toà, không ký vào Biên bản và không có ý kiến gì. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền và nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

- *Về hôn nhân:* Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 cho đến nay, mặc dù các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình, thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị Sùng Thị Ch làm đơn xin ly hôn, anh Giàng Chừ C không đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C.

- *Về con chung:* Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C có 05 người con chung là cháu: Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005, cháu Giàng A D, sinh ngày: 24/11/2007, cháu Giàng A X, sinh ngày: 14/5/2009, cháu Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014 và cháu Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018. Hội đồng xét xử xét thấy đến thời điểm xét xử cháu Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005 đã đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét việc giao người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thị P. Còn các cháu: Giàng A D, cháu Giàng A X, cháu Giàng A C và cháu Giàng Thị D đang ở tuổi vị thành niên cần bố mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của cháu và căn cứ vào ý kiến của chị Sùng Thị Ch cho nên cần giao các cháu: Giàng A D, Giàng A X, Giàng A C, Giàng Thị D cho chị Sùng Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Anh Giàng Chừ C có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Sùng Thị Ch có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Háng Tầu, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị Ch như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58; Điều 69; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa: Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C.

[2]. Về con chung: Giao các con chung là cháu Giàng A D, sinh ngày 24/11/2007, cháu Giàng A X, sinh ngày 14/5/2009, cháu Giàng A C, sinh ngày 23/4/2014 và cháu Giàng Thị D, sinh ngày 23/01/2018 cho chị Sùng Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Giàng Thị P, sinh ngày 11/3/2005 đã đủ 18 tuổi và cháu đã có lời khai thể hiện cháu đã trưởng thành tự chăm sóc được bản thân.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[3]. Về Tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Chị Sùng Thị Ch và anh Giàng Chừ C không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Sùng Thị Ch được miễn án phí DSST.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Sùng Thị Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2024). Bị đơn anh Giàng Chừ C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Giang